TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày: 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 09/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 15/01/2019 đối với bị cáo: **Trần Văn Q** - sinh năm 1968, nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn PLH, xã PL, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị Ng (đều đã chết); có vợ Phạm Thị Nh – sinh năm 1968 và 04 con (lớn nhất SN 1991, nhỏ nhất SN 2011); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ 02/12/2018 đến 11/12/2018 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị H – sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt)
- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn N – sinh năm 1962 (Có mặt)

Đều trú tại: thôn PLH, xã PL, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài nên Trần Văn Q nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02/12/2018 Q cầm theo chiếc tô vít hai cạnh của nhà đi đến nhà chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1993 ở cùng thôn, thấy không có ai ở nhà liền trèo qua tường bao vào trong, thấy cửa buồng ngủ mở, đi vào thấy có chiếc tủ gỗ hai cánh khóa nên dùng tô vít cậy phá cánh rồi lục tìm nhưng không thấy gì nên tiếp tục đi đến chỗ giường ngủ lật đệm lên thấy một tập tiền mệnh giá 500.000đồng thì lấy cất vào túi áo rồi đi ra lối cũ để trèo tường ra ngoài; cùng lúc ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1962 (là bố

chồng chị H) nhìn thấy hỏi "*Q vào nhà làm gì đấy?*", Q nói " *Em đi chơi*", ông N nói "*Thế thì vào đây uống rượu với anh*". Q quay lại uống rượu và ăn cháo cùng ông N rồi đi về. Về nhà, Q bỏ tiền ra đếm được 13.500.000đ thì cất cả vào trong chiếc ủng để ở góc bếp, còn tô vít cất ở tường bếp gần đó. Khoảng 07 giờ cùng ngày, chị H đi làm về thấy tủ bị cậy phá, đồng thời phát hiện bị mất số tiền 13.500.000đ thì báo công an. Đến 11giờ 30 phút cùng ngày, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội nên Q ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 13.500.000đ (*mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*) gồm 27 tờ mệnh giá 500.000đ; 01 tô vít hai cạnh dài 13cm chuôi nhựa màu vàng và 01 chiếc ủng cao su màu ghi, cỡ 39.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Trần Văn Q về tội: "*Trộm cắp tài sản*" qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, xử phạt Trần Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với chầy xước cánh cửa tủ gỗ nên không xét.Vật chứng còn lại là chiếc tô vít và chiếc ủng cần tịch thu hủy bỏ

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, tỏ ra hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại có đơn xin xử vắng mặt, thừa nhận việc đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qúa trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, sáng ngày 02/12/2018, Trần Văn Q đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị H ở cùng thôn cậy phá tủ, lục tìm và đã lấy được số tiền 13.500.000đ của chị H để ở dưới đệm giường ngủ nên đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" qui định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm mất ổn định trật tự địa phương. Bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà lại kiếm tiền tiêu xài cho bản thân bằng cách đi tìm xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dăn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được sai phạm ra đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có thể cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là những căn cứ xem xét cho bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt, đồng thời không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về vật chứng: Số tiền 13.500.000đ bị cáo giao nộp lại, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị H, chị H đã nhận lại đủ số tiền này; đồng thời cũng không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đối với phần chầy xước cánh tủ gỗ nên HĐXX không đặt ra xem xét. Vật chứng còn lại là chiếc tô vít và chiếc ủng là công cụ phạm tội và cất giấu vật chứng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo qui định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Trần Văn Q 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án (25/01/2019). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho UBND xã PL, huyện UH, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Xác nhận việc người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất số tiền 13.500.000đ (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*) và không yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự đối với phần chầy xước cánh tủ gỗ. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 tô vít và 01 chiếc ủng cao su có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 09/01/2019.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**